

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Y T, sinh năm 2001. Căn cước số: 062301002567.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh A T1, sinh năm 2002. Căn cước số: 062202001072

Địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Y T và anh A T1 tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2022 tại UBND xã Đ, TP K (nay xã I, tỉnh Quảng Ngãi). Quá trình sống chung thì anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Nhận thấy không thể tiếp tục hôn nhân nên anh chị thuận tình ly hôn. Ngày **12/3/2026**, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Con chung: Có 01 người con chung A T2, sinh ngày 04/9/2023. Thỏa thuận giao cháu A T2 cho chị Y T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi, và không yêu cầu anh A T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Anh A T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y T và anh A T1 thoả thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung A T2, sinh ngày 04/9/2023 cho chị Y T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh A T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh A T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số **0000763** ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7 - Quảng Ngãi ;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- UBND xã IaChim, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Tiên